

Bản án số: 06/2025/HS-ST.
Ngày 23-9-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Bồng.

Ông Đinh Công Ó.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên toà:
Bà Đinh Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực – Phù Yên, Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Bà Cẩm Thị Quỳnh Anh.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Lò Tuấn Anh và ông Hoàng Văn Hưng.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Sơn La và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực – Phù Yên, Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Lường Văn Q (tên gọi khác: không), sinh ngày 02 tháng 01 năm 1982 tại huyện TC, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản T, xã N, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn P và bà Lò Thị Y (Đã chết); có vợ là Quảng Thị H và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 36/2015/HSST ngày 29/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội

Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích); bị tạm giữ, tạm giam ngày 24 tháng 6 năm 2025 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Thào A D, sinh năm 1989; nơi cư trú: Bản SC, xã GP, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Bản BT, xã GP, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Anh Lường Văn C, sinh năm 1985; nơi cư trú: Bản CH, xã YS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 21/6/2025, Lường Văn Q một mình điều khiển xe mô tô biển số 26F9 - 8904 đi từ nhà ở bản T, xã N, tỉnh Sơn La đến xã GP, tỉnh Sơn La. Khoảng 01 giờ sáng ngày 22/6/2025, Q điều khiển xe mô tô đi dọc theo đường mòn lên khu vực bản SC, xã GP tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi, Q mang theo 01 đèn pin đeo trên đầu, 02 bao tải. Khi đi qua khu vực lán nướng của gia đình anh Thào A D thấy trong lán nướng tắt điện, không có người, Q nảy sinh ý định vào lán nướng bắt trộm gà. Q dựng xe mô tô ở trên đường, rồi đi bộ đến khu vực chuồng gà nhà anh D, dùng đèn pin soi vào khu vực chuồng gà, rồi dùng tay cậy thanh tre cửa chuồng gà ra và bắt được 14 con gà cho vào hai bao tải mang theo. Sau khi trộm cắp được gà, Q cho lên xe rồi điều khiển xe quay về xã GP. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, Q đến quán của anh Phạm Ngọc T để hỏi bán gà. Anh T đồng ý mua gà với giá là 120.000đ/1kg. Tổng số 14 con gà có khối lượng là 21kg x 120.000đồng/1kg = 2.520.000 đồng. Q đã bớt cho anh T 120.000 đồng và nhận số tiền bán gà là 2.400.000 đồng. Sau khi bán được gà, Q đã chi tiêu hết 700.000 đồng cho cá nhân. Còn lại 1.700.000 đồng Q cất giấu trong người.

Ngày 23/6/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La nhận được đơn trình báo của anh Thào A D về việc ngày 22/6/2025, anh bị kẻ gian lấy trộm 14 con gà ở khu chăn nuôi của gia đình. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của anh D, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành điều T và xác định được Lường Văn Q là người đã lấy trộm gà của anh D.

Ngày 24/6/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La thi hành lệnh bắt tạm giam Lường Văn Q và tạm giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 26F9 - 8904, số tiền 1.700.000 đồng, 01 đèn pin đeo trên đầu, 02 bao tải thu giữ của Lường Văn Q. Tạm giữ của anh Phạm Ngọc T 14 con gà đã mua của Q.

Ngày 25/6/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và chụp ảnh nơi xảy ra vụ án. Kết quả không thu giữ vật chứng gì có liên quan đến vụ án.

Ngày 24/6/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Yên định giá đối với 14 con gà mà Q trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KLĐGTS-HĐĐGTS ngày 24/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phù Yên kết luận: *“13 con gà trống, giống gà ta, các con gà có lông màu vàng, đen, trắng. 01 con gà mái, giống gà ta có lông màu vàng. Tổng 14 con gà có khối lượng 21kg có trị giá tại thời điểm định giá là 2.520.000 đồng”*.

Đối với số tiền 1.700.000 đồng thu giữ của Lường Văn Q, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã trưng cầu giám định theo quy định. Tại Kết luận giám định số: 767/KL-KTHS ngày 11/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận *“số tiền 1.700.000đ thu giữ của Lường Văn Q là tiền thật”*.

Ngày 24/6/2025, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã trả lại cho anh Thảo A D 14 con gà tạm giữ của anh Phạm Ngọc T.

Trong quá trình điều T ngày 12/8/2025 chú ruột của bị cáo Lường Văn Q là Lường Văn C đã tự nguyện bồi thường cho anh Thảo A D số tiền 4.000.000 đồng. Bồi thường cho anh Phạm Ngọc T số tiền 2.000.000 đồng. Anh D và anh T không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La truy tố bị cáo Lường Văn Q về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thảo A D từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Ghi nhận việc anh Lường Văn C đã thay bị cáo Lường Văn Q bồi thường số tiền là 4.000.000 (Bốn triệu đồng) cho anh Thảo A D.

Ghi nhận việc anh Lường Văn C đã thay bị cáo Lường Văn Q bồi thường số tiền là 2.000.000 (Hai triệu đồng) cho anh Phạm Ngọc T.

Ghi nhận việc anh Thảo A D, anh Phạm Ngọc T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Ghi nhận việc anh Lường Văn C không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền anh đã thay bị cáo bồi thường.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc đèn pin (loại đèn pin đội đầu) màu xanh, đèn pin nhãn hiệu Shen Guang, đèn cũ đã qua sử dụng; 02 bao tải màu xanh, mỗi bao tải có kích thước (97 x 63) cm, bao tải cũ, đã qua sử dụng.

Cần ghi nhận việc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La trả lại cho anh Thào A D 14 con gà.

Tuyên trả lại cho anh Lường Văn C 01 chiếc xe mô tô biển số 26F9 – 8904 nhãn hiệu YAMAHA màu sơn xanh, số khung: 104652, số máy: 104652, xe cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Q.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Lường Văn Q.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn Q.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều T, không có ý kiến gì Tnh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được Tnh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử. Xét thấy, hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Phòng Cảnh sát điều T Công an tỉnh Sơn La, Điều T viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều T, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều T, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều T, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Sơn La. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều T và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với đơn trình báo của bị hại; Vật chứng thu giữ, các kết luận định giá tài sản trong tố tụng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 22/6/2025, bị cáo Lương Văn Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 14 (Mười bốn) con gà của gia đình anh Thảo A D; mục đích để bán lấy tiền sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân của bị cáo: Là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng về nhân thân ngày 29 tháng 6 năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nhờ người thân bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều T và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Bị cáo Lương Văn Q hiện làm lao động tự do, thu

nhập không ổn định, bản thân không có tài sản riêng gì có giá trị, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Đối với việc anh Lương Văn C đã thay bị cáo Lương Văn Q bồi thường số tiền là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) cho anh Thảo A D và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Xét là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật do đó cần chấp nhận.

Đối với việc anh Lương Văn C không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) mà anh đã nộp thay cho bị cáo để bồi thường trong vụ án. Xét là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật do đó cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Đối với 14 (Mười bốn) con gà, các con đều là giống gà ta, trong đó có 13 con gà trống, 01 con gà mái, các con gà có màu lông vàng, đen, trắng, Cơ quan điều T đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại là anh Thảo A D phù hợp với quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó cần ghi nhận.

Đối với 01 chiếc đèn pin (loại đèn pin đội đầu) màu xanh, đèn pin nhãn hiệu Shen Guang, đèn cũ đã qua sử dụng; 02 bao tải màu xanh, mỗi bao tải có kích thước (97 x 63) cm, bao tải cũ, đã qua sử dụng. Xét là tài sản hợp pháp của bị cáo, làm công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, do đó cần tuyên tịch thu tiêu hủy, là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 26F9 – 8904 nhãn hiệu YAMAHA màu sơn xanh, số khung: 104652, số máy: 104652, xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều T xác định chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của anh Lương Văn C, là chủ của bị cáo. Việc bị cáo Lương Văn Q sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội thì anh C không biết, không liên quan. Do đó, cần trả lại chiếc xe cho anh Lương Văn C quản lý, sử dụng.

Đối với số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) thu giữ của Lương Văn Q. Xét là tiền do bị cáo mua bán tài sản trộm cắp mà có, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47.

[7] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 700.000 đồng. Quá trình điều T và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xác định ngày 22/6/2025 bị cáo đã bán 14 con gà trộm cắp được của anh Thảo A D cho anh Phạm Ngọc T được số tiền 2.400.000 đồng. Bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết 700.000 đồng, quá trình điều T không thu hồi được khoản tiền trên. Do đó cần truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 700.000 đồng đối với bị cáo.

[8] Đối với anh Phạm Ngọc T là người đã mua lại số gà do Lường Văn Q trộm cắp của anh Thào A D vào ngày 22/6/2025. Khi mua số gà trên, anh T không biết nguồn gốc số gà là do Q trộm cắp mà có. Trước đó, giữa anh T và Q không quen biết và không To đổi, thỏa thuận gì. Do vậy, hành vi của Phạm Ngọc T không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập đến việc giải quyết.

[9] Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Do đó cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại 1, 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lường Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Ghi nhận việc anh Lường Văn C đã thay bị cáo Lường Văn Q bồi thường số tiền là 4.000.000 (*Bốn triệu đồng*) cho anh Thào A D và 2.000.000 (*Hai triệu đồng*) cho anh Phạm Ngọc T. Anh Thào A D, anh Phạm Ngọc T không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Ghi nhận việc anh Lường Văn C không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) anh đã thay bị cáo bồi thường.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc đèn pin (loại đèn pin đội đầu) màu xanh, đèn pin nhãn hiệu Shen Guang, đèn cũ đã qua sử dụng; 02 (hai) bao tải màu xanh, mỗi bao tải có kích thước (97 x 63) cm, bao tải cũ, đã qua sử dụng.

Ghi nhận việc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La trả lại cho anh Thào A D 14 (mười bốn) con gà, các con đều là giống gà ta, trong đó có 13 con gà trống, 01 con gà mái, các con gà có màu lông vàng, đen, trắng .

Tuyên trả lại cho anh Lường Văn C 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 26F9 – 8904 nhãn hiệu YAMAHA màu sơn xanh, số khung: 104652, số máy: 104652, xe cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.700.000đ (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Lường Văn Q.

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 10 giờ 00 phút, ngày 05/9/2025 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Sơn La với Công an tỉnh Sơn La*).

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*) đối với bị cáo Lường Văn Q.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn Q.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/9/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 5 - Sơn La;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Sơn La;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Phân trại tạm giam khu vực Phù Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Đức